

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/DS-ST**

Ngày: 18-01-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Ông Quách Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Viên Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Đào Thị Ch, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Viên Nguyễn Hồng Th trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 09 tháng 7 năm 2020, chị có cho chị Đào Thị Ch vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 1%/ tháng, chị Đào Thị Ch hẹn thời hạn trả trong 01 tuần, sẽ trả đủ số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng và lãi. Đến hạn trả nhưng chị Đào Thị Ch không trả vốn gốc, chỉ trả lãi cho chị nhiều lần như vậy với số tiền lãi là 15.300.000 đồng, sau đó chị Đào Thị Ch không trả vốn gốc và lãi nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đào Thị Ch trả cho chị số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/11/2022 là 28 tháng với số tiền lãi là 28.000.000 đồng (100.000.000 đồng x 01%/ tháng x 28 tháng) nhưng trừ lại số tiền lãi chị Đào Thị Ch đã trả cho chị 15.300.000 đồng, số tiền còn lại là 112.700.000 đồng, chị bớt cho chị Đào Thị Ch 2.700.000 đồng. Chị Đào Thị Ch phải trả cho chị là 110.000.000 đồng, trả trong thời hạn 01 tháng trả đủ số tiền trên và phải tiếp tục trả lãi 01%/ tháng từ ngày 10/11/2022 cho đến khi chị Đào Thị Ch trả đủ số tiền nói trên, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Chị Đào Thị Ch hứa trả cho chị đủ trong thời hạn 01 tháng trả sau đó thay đổi ý kiến không trả nên chị nên chị không bớt tiền lãi cho chị Đào Thị Ch, nay chị yêu cầu chị Đào Thị Ch trả cho chị tổng số tiền vốn gốc và lãi là 112.700.000 đồng.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 08 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đào Thị Ch trình bày:*

Chị xác định vào ngày 09 tháng 7 năm 2020 do kẹt vốn làm ăn nên chị có vay của chị Viên Nguyễn Hồng Th số tiền 100.000.000 đồng vốn gốc, thỏa thuận lãi suất cho vay là 01%/ tháng, đến hạn trả không có tiền nên chị trả hàng tháng 1.500.000 đồng, trả đến nay số tiền lãi là 15.300.000 đồng. Khi vay tiền chị có ký tên vào biên nhận, chữ viết và chữ ký trong biên nhận nợ ngày 09 tháng 7 năm 2020, chị Viên Nguyễn Hồng Th cung cấp cho Tòa án là chữ ký và chữ viết của chị. Nay chị đồng ý trả cho chị Viên Nguyễn Hồng Th theo yêu cầu của chị Viên Nguyễn Hồng Th là 110.000.000 đồng, trả vào ngày 17/12/2022, trả đủ số tiền trên và tiếp tục trả lãi 01%/ tháng từ ngày 10/11/2022 cho đến khi trả đủ số tiền nói trên, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Đến ngày 23 tháng 11 năm 2022 chị thay đổi sự thỏa thuận, chị không có khả năng trả 01 lần đủ số tiền vốn gốc và lãi 110.000.000 đồng.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Viên Nguyễn Hồng Th và sổ hộ khẩu (Bản sao); Biên nhận ngày 09/7/2022 của bà Đào Thị Ch (Bản chính); Biên bản V/V hòa giải đơn thư yêu cầu ngày 14/6/2022 của Kp2 (Bản phô tô); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú

ngày 14/6/2022 của chị Viên Nguyễn Hồng Th (Bản chính); Giấy chứng minh nhân dân Đào Thị Ch (Bản phô tô).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Viên Nguyễn Hồng Th yêu cầu chị Đào Thị Ch trả cho chị số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi là 14.700.000 đồng (Tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/01/2023 là 30 tháng, 100.000.000 đồng x 01%/tháng x 30 tháng, trừ lại số tiền lãi chị Đào Thị Ch đã trả cho chị 15.300.000 đồng), chị Đào Thị Ch còn phải trả cho chị là 114.700.000 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 10/01/2023 cho đến trả hết số nợ nói trên, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Đào Thị Ch vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Viên Nguyễn Hồng Th yêu cầu bị đơn chị Đào Thị Ch trả tiền vay. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải thành chưa hết 07 ngày, đến ngày 23 tháng 11 năm 2022, chị Đào Thị Ch thay đổi sự thỏa thuận ngày 17 tháng 11 năm 2022 nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Đào Thị Ch nhưng chị Đào Thị Ch vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Viên Nguyễn Hồng Th không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đào Thị Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét khởi kiện của chị Viên Nguyễn Hồng Th yêu cầu chị Đào Thị Ch trả số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 09 tháng 01 năm 2023 là 114.700.000 đồng (Tiền lãi tính từ ngày 09/7/2020 đến ngày 09/01/2023 là 30 tháng, 100.000.000 đồng x 01%/ tháng x 30 tháng, trừ lại số tiền lãi chị Đào Thị Ch đã trả cho chị 15.300.000 đồng) và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 10 tháng 01

năm 2023 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ nói trên; chị Đào Thị Ch thừa nhận có vay tiền của chị Viên Nguyễn Hồng Th 100.000.000 đồng vốn gốc, lãi suất 1%/ tháng, tiền lãi từ ngày 09/7/2020 đến nay chị Đào Thị Ch trả cho chị Viên Nguyễn Hồng Th được 15.300.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, trình bày và yêu cầu của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, có đủ cơ sở xác định được vào ngày 09 tháng 7 năm 2020, chị Đào Thị Ch có vay của chị Viên Nguyễn Hồng Th số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng là có thật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến hạn trả nợ vay chị Đào Thị Ch không trả đúng theo hợp đồng đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Viên Nguyễn Hồng Th và chị Đào Thị Ch đều thống nhất số lượng tiền, thời gian và phương thức trả nợ nhưng sau đó chị Đào Thị Ch thay đổi số lượng tiền thanh toán, hẹn trả mỗi tháng 5.000.000 đồng; chị Viên Nguyễn Hồng Th không đồng ý mà yêu cầu chị Đào Thị Ch trả 01 lần đủ số tiền vốn gốc và lãi nói trên trong thời hạn 01 tháng nên Tòa án không thể công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự được. Vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung, khi nào bản án có hiệu lực pháp luật sẽ thi hành theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Đào Thị Ch trả cho chị Viên Nguyễn Hồng Th tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 09 tháng 01 năm 2023 là 114.700.000 đồng, trong đó: 100.000.000 đồng tiền vốn gốc, 134.700.000 đồng tiền lãi và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 cho đến khi trả hết số nợ nêu trên phù hợp theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn chị Đào Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nhưng chị Đào Thị Ch có hoàn cảnh khó khăn thuộc trường hợp bất khả kháng được Ủy ban nhân dân thị trấn TB xác nhận nên miễn cho chị Đào Thị Ch 50% án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn chị Viên Nguyễn Hồng Th không phải chịu án phí được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 469 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc buộc chị Đào Thị Ch trả cho chị Viên Nguyễn Hồng Th tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 09 tháng 01 năm 2023 là 114.700.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó: 100.000.000 đồng tiền vốn gốc, 14.700.000 đồng tiền lãi và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 cho đến khi trả hết số nợ nêu trên .

2. Về án phí: Buộc chị Đào Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.867.500 đồng (114.700.000 đồng x 5% x 50%).

Chị Viên Nguyễn Hồng Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Viên Nguyễn Hồng Th số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003584 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/01/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

Trần Văn Thảo